

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HSST

Ngày: 12/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Văn Tám.**

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Văn phòng Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Trịnh Thanh Tùng.**

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở Châu Văn Đor thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Kiều Mỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2017/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn L (CĐ), sinh năm 1996; Nơi đăng ký HKTT: Khóm CS, phường 2, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Hiện nay cư trú tại: Khóm 3, phường 1, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn Ú (s) và bà Trần Thị Kim H (s); Anh chị em ruột có: 03 người; Tiền sự: vào ngày 16/11/2015 bị Công an phường 1, thị xã VC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: có 01 tiền án, vào ngày 27/12/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã VC xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 đến ngày 18/02/2017 cho bảo lãnh tại ngoại; Đến ngày 07/6/2017 bị bắt tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Sơn Huệ M, sinh ngày 16/11/1999; (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Sơn Huệ M: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; (có mặt).

Cùng cư trú tại: ấp TL, xã VH thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng;

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại Sơn Huệ M: Luật sư Võ Bá Đ, Văn phòng luật sư ĐVT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Văn L (LĐ), sinh năm 1972.

Cư trú tại: Khóm 2, phường 2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt do bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú không xác định được địa chỉ).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sơn Chốt, Cán bộ Đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Tuấn L bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố với hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 40 phút ngày 13/01/2016, Phạm Tuấn L đến trường Trung học phổ thông NK hỏi Sơn Huệ M mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO CUP biển số 83PT-215.82 đi công việc và hẹn đến 16 giờ cùng ngày sẽ trả lại xe cho M. Sơn Huệ M đồng ý giao xe và giấy đăng xe mô tô cho L. Sau khi mượn xe, L chạy lên thành phố ST tìm mẹ là bà Trần Thị Kim H xin tiền nhưng bà H không cho, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nêu trên. Sau đó, L đem chiếc xe nêu trên cầm cho ông Lâm Văn L tại khóm 2, phường 2, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng tổng cộng với số tiền là 3.000.000 đồng. Sơn Huệ M điện thoại đòi xe, L hứa 02 ngày sau sẽ trả nhưng không trả, nên vào ngày 25/01/2016, Sơn Huệ M đi trình báo với Công an phường 1, thị xã VC. Đến ngày 06/02/2017 cơ quan Công an mời L làm việc. Tại cơ quan điều tra Công an thị xã VC, bị cáo Phạm Tuấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 26/02/2016 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã VC đã định giá như sau: chiếc xe mô tô hiệu ESPERO CUP, biển số 83PT-215.82 có giá trị còn lại là 10.800.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số: 11/KSĐT.2017 ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn L, về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn L thừa nhận hành vi phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” của bị hại Sơn Huệ M. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Tuấn L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Tuấn L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, **xử phạt bị cáo** Phạm Tuấn L từ 09 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Tuấn L với bị hại Sơn Huệ M và người đại diện hợp pháp của bị hại: Bị cáo Phạm Tuấn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Huệ M với số tiền là 10.800.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO CUP, biển số 83PT-215.82 của bị hại Sơn Huệ M sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán để lấy tiền tiêu xài cho cá nhân đúng như Cáo trạng đã truy tố cũng như lời trình bày của bị hại và những người làm chứng; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tuấn L đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Huệ M với số tiền 10.800.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại M thống nhất với Cáo trạng đã truy tố và thống nhất với đề nghị của vị Kiểm sát viên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 10.800.000 đồng.

- Bị hại Sơn Huệ M và người đại diện hợp pháp của bị hại M thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của bị cáo và ý kiến trình bày của Luật sư; Về trách nhiệm dân sự: bị hại M và người đại diện hợp pháp của bị hại M yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại tài sản theo kết luận định giá với số tiền là 10.800.000 đồng; Về hình phạt: Đề nghị xử lý bị cáo Linh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*** Về tố tụng:**

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã VC, Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn L vắng mặt do bỏ địa phương đi khỏi nơi cư trú không xác định được địa chỉ; người làm chứng gồm: Trần Quốc H, Trần Thị T, Trần Hoàng K, người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Trần Hoàng K là bà Tiêu Thị C vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên và bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ lợi ích của bị hại cũng đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

*** Về nội dung:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Tuấn L đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 13/01/2016 sau khi hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu ESPERO CUP, biển số 83PT-215.82 của bị hại Sơn Huệ M, sau đó bị cáo Phạm Tuấn L không có tiền tiêu xài nên mới nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem chiếc xe mượn của bị hại Sơn Huệ M cầm cho ông Lâm Văn L tại thành phố ST với số tiền là 3.000.000 đồng để lấy tiền tiêu xài. Nhận thấy lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo Phạm Tuấn L đã có hành vi gian dối sau khi được bị hại Sơn Huệ M tín

nhệm giao cho mượn xe một cách ngay thẳng hợp pháp, rồi bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do đó, bị cáo Phạm Tuấn L đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cho nên, Cáo trạng số: 11/KSĐT.2017 ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã VC truy tố bị cáo Phạm Tuấn Linh, phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tuấn L là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Phạm Tuấn L với bị hại Sơn Huệ M là bạn bè thân thiết với nhau. Vì vậy, khi bị cáo Phạm Tuấn L hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu ESPERO CUP biển số 83PT-215.82 của bị hại Sơn Huệ M đi công việc thì bị hại M tin tưởng, tín nhiệm nên đã đồng ý giao xe và giấy đăng ký xe mô tô cho bị cáo L mượn một cách ngay thẳng hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe của bị hại M thì bị cáo L lại nảy sinh lòng tham chiếm đoạt chiếc xe nêu trên đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cho cá nhân một cách trái pháp luật. Bị cáo L nhận thức được rằng hành vi lợi dụng sự tín nhiệm của bị hại M khi giao xe cho bị cáo mượn một cách ngay thẳng rồi sau đó bị cáo có ý định gian dối rồi chiếm đoạt xe của bị hại M đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cho cá nhân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mặc khác cũng vì bản chất lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài, nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân của bị cáo. Cho nên, bị cáo Phạm Tuấn Linh bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để lao vào con đường phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự xã hội, mà còn làm mất lòng tin đối với những người dân ở địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số: 57/2013/HSST ngày 27/12/2013 bị cáo Phạm Tuấn L bị Tòa án nhân dân thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, nay chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục vi phạm và đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Vào ngày 16/11/2015 bị Công an phường 1, thị xã VC xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa những người khác phạm tội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với ông Lâm Văn L trong quá trình điều tra cho rằng khi cầm chiếc xe mô tô biển số 83PT-215.82 do bị cáo Phạm Tuấn L đem lại cầm không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và sau khi cầm được một năm nhưng bị cáo Linh không đến chuộc lại xe, do không có tiền nên ông L đã bán chiếc xe nêu trên cho người khác không xác định được địa chỉ. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lâm Văn L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Tuấn L đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Huệ M với số tiền là 10.800.000 đồng và bị hại M, người đại diện hợp pháp của bị hại M cũng đồng ý. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo L với bị hại M và người đại diện hợp pháp của bị hại M nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tại phiên tòa xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Tại phiên tòa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại Sơn Huệ M trình bày ý kiến: Thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và ý kiến trình bày của vị Kiểm sát viên. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy đề nghị của Luật sư là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tuấn L (CĐ), phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn L (CĐ): **01 (một) năm tù**. Thời gian phạt tù tính từ ngày 07/6/2017. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 06/02/2017 đến ngày 18/02/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Các Điều 584, 585, 586, Điều 589, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Tuấn L với bị hại Sơn Huệ M và người đại diện hợp pháp của bị hại M là bà Nguyễn Thị M: Bị cáo Phạm Tuấn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Sơn Huệ M và người đại diện hợp pháp của bị hại M là bà Nguyễn Thị M số tiền là **10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng)**.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Sơn Huệ M và người đại diện hợp pháp của bị hại M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Phạm Tuấn L còn phải trả lãi cho bị hại M và người đại diện hợp pháp của bị hại M theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Tuấn L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Tuấn L phải chịu 540.000đ (năm trăm bốn chục ngàn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại chưa thành niên, người bảo vệ lợi ích của người bị hại chưa thành niên được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).”

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Người ĐDHPCBH, người BVHPCBH;
- Phòng Nghiệp vụ & THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Phương